

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức chi thực hiện các hoạt động kiểm soát
thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Thông tư số 167/2012/TT-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét Tờ trình số 584/TTr-UBND ngày 09 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung chi, mức chi thực hiện các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định mức chi thực hiện các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị quyết này quy định mức chi bảo đảm cho các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

2. Nghị quyết này không điều chỉnh đối với:

a) Hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trong nội bộ của từng cơ quan hành chính nhà nước, giữa cơ quan hành chính nhà nước với nhau không liên quan đến việc giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức.

b) Hoạt động kiểm soát thủ tục xử lý vi phạm hành chính, thủ tục thanh tra, thủ tục hành chính có nội dung bí mật nhà nước.

3. Các nội dung khác có liên quan đến mức chi thực hiện các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính chưa được quy định tại Nghị quyết này thì thực hiện theo Thông tư số 167/2012/TT-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng:

1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, cấp xã;
2. Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường khi thực hiện hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính.
3. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Mức chi và nguồn kinh phí thực hiện

1. Mức chi cụ thể theo phụ lục kèm theo Nghị quyết này.
2. Nguồn kinh phí thực hiện: Kinh phí bảo đảm cho các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh từ nguồn dự toán chi thường xuyên ngân sách được giao trong năm của các cơ quan, đơn vị theo phân cấp ngân sách và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có).

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.
3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Vĩnh Long phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.
4. Khi các văn bản quy định về chế độ, định mức chi dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.
5. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 25 tháng 7 năm 2026.
6. Nghị quyết này bãi bỏ các Nghị quyết sau:
 - a) Nghị quyết số 73/2013/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long về quy định mức chi thực hiện các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh.
 - b) Nghị quyết số 13/2013/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh phê duyệt mức chi, lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.
 - c) Nghị quyết số 07/2013/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre về quy định mức chi đảm bảo công tác cải cách hành chính và công tác kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Bến Tre.
 - d) Nghị quyết số 26/2022/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre bãi bỏ Điều 2 Nghị quyết số 07/2013/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức chi đảm bảo công

tác cải cách hành chính và công tác kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

7. Xử lý chuyển tiếp:

Đối với các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt dự toán trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo dự toán đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long Khoá XI, Kỳ họp thứ Hai thông qua ngày 15 tháng 7 năm 2026.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Công tác đại biểu;
- Các Bộ: Tài chính, Nội vụ;
- Cục KTVB&TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- Kiểm toán Nhà nước Khu vực IX;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Vĩnh Long;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- HĐND, UBND, UBMTTQVN các xã, phường;
- Trung tâm Thông tin điều hành;
- Báo và phát thanh, truyền hình Vĩnh Long;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Minh Dũng

Phụ lục
MỨC CHI THỰC HIỆN CÁC HOẠT ĐỘNG KIỂM SOÁT
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH VĨNH LONG
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 49/2026/NQ-HĐND)

STT	Nội dung chi	Mức chi (đồng)
1	Chi cập nhật, công bố, công khai, kiểm soát chất lượng và duy trì cơ sở dữ liệu Quốc gia về thủ tục hành chính (viết tắt là TTHC)	
a	Chi cập nhật TTHC vào cơ sở dữ liệu Quốc gia về TTHC	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 194/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn mức chi tạo lập thông tin điện tử nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước.
b	Chi công bố, công khai TTHC	Căn cứ vào hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp.
2	Chi cho ý kiến đối với TTHC quy định trong dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của địa phương	Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 289/2025/NĐ-CP ngày 06/11/2025 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật; Quyết định số 3396/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc hướng dẫn lập dự toán, phân bổ, thanh toán, quyết toán kinh phí khoản chi thực hiện nhiệm vụ, hoạt động xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo Nghị định số 289/2025/NĐ-CP.
3	Chi cho các hoạt động rà soát độc lập các quy định về TTHC (gồm: chi lập và điền mẫu rà soát)	Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 24/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành Quy định nội dung, mức chi của các cuộc điều tra thống kê trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.
4	Chi cho các thành viên tham gia	

STT	Nội dung chi	Mức chi (đồng)
	họp, hội thảo, tọa đàm lấy ý kiến đối với các quy định về TTHC, các phương án đơn giản hoá TTHC	
a	Người chủ trì cuộc họp	150.000 đồng/người/buổi
b	Các thành viên tham dự	100.000 đồng/người/buổi
5	Chi thuê chuyên gia tư vấn chuyên ngành lĩnh vực	
a	Thuê theo tháng	7.000.000 đồng/người/tháng
b	Thuê chuyên gia lấy ý kiến theo văn bản	600.000 đồng/văn bản
6	Báo cáo kết quả rà soát, đánh giá theo chuyên đề, ngành, lĩnh vực	Thực hiện theo Thông tư số 09/2023/TT-BTC ngày 08/02/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.
7	Chi khen thưởng cho các tập thể, cá nhân cán bộ, công chức có thành tích trong hoạt động kiểm soát TTHC	Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 322/2025/QĐ-UBND ngày 18/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về công tác thi đua khen, thưởng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.
8	Chi xây dựng sổ tay nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác kiểm soát TTHC	Thực hiện theo Nghị định số 18/2014/NĐ-CP ngày 14/3/2014 của Chính phủ quy định về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản.
9	Chi mua sắm hàng hóa, dịch vụ ...	Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.
10	Chi tổ chức các cuộc thi liên quan đến công tác cải cách TTHC	Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 33/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long quy định mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và

STT	Nội dung chi	Mức chi (đồng)
		hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.
11	Chi dịch thuật	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 35/2026/TT-BTC ngày 31/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước.
12	Chi làm thêm giờ	Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động.
13	Chi hỗ trợ cán bộ, công chức là đầu mối kiểm soát TTHC tại cấp tỉnh, cấp xã (<i>Danh sách cán bộ, công chức làm đầu mối kiểm soát TTHC phải được UBND tỉnh, cấp xã phê duyệt</i>)	
a	Cấp tỉnh	20.000 đồng/người/ngày
b	Cấp xã	20.000 đồng/người/ngày
14	Chi tổ chức hội nghị; chi các đoàn công tác kiểm tra, giám sát đánh giá tình hình thực hiện công tác kiểm soát TTHC, trao đổi, học tập kinh nghiệm hoạt động kiểm soát TTHC ở trong nước	Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐND ngày 30/7/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành Quy định mức chi về công tác phí, chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.
15	Chi tổ chức các đoàn ra nước ngoài tìm hiểu nghiên cứu, học tập kinh nghiệm kiểm soát TTHC	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 140/2025/TT-BTC ngày 30/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí.
16	Chi điều tra, khảo sát về công tác kiểm soát thủ tục hành chính	Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 24/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành Quy định

STT	Nội dung chi	Mức chi (đồng)
		nội dung, mức chi của các cuộc điều tra thống kê trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.
17	Chi các đề tài nghiên cứu khoa học về công tác kiểm soát thủ tục hành chính	Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND ngày 10/9/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành Quy định nội dung và mức chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.
18	Các nội dung chi khác có liên quan trực tiếp đến hoạt động kiểm soát TTHC	Chi theo quy định hiện hành bảo đảm có hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp.